

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2017/HSST  
Ngày 22 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thị Tuyết Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đức Hòa
2. Bà Dư Thị Út

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Dương Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Danh Lê Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2017/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hoàng V**, sinh năm 1988 tại Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: Khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Nuôi tôm; trình độ văn hóa: 10/12; Cha là Trần Văn M (chết) và mẹ là Huỳnh Thị M, sinh năm 1966, có vợ là Trần Thanh T, sinh năm 1985 (đã ly hôn); tiền sự: Không; tiền án: Không, bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã ngày 14/6/2017, tạm giam đến nay, (có mặt).

**NHẬN THẤY:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 09/11/2016 bị cáo Trần Hoàng V thuê phòng số 04B, nhà trọ X, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Bạc Liêu để nghỉ đêm. Khoảng 15 phút sau V đến khu vực Bến xe Bạc Liêu thì gặp một người tên S (không xác định được nhân thân), cả hai cùng uống cà phê, Sang rủ V sử dụng ma túy, cả hai đến phòng trọ của V thuê tại Nhà trọ X sử dụng ma túy. Khoảng 30 phút sau S ra về và nói “*Số ma túy còn lại tao cho mày để giành để sử dụng*”, V đồng ý rồi đi ngủ.

Khoảng 09 giờ ngày 10/11/2016, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bạc Liêu kết hợp cùng công an phường B, thành phố Bạc Liêu đến kiểm tra phòng trọ của bị cáo Trần Hoàng V bắt quả tang V có hành vi cất giữ 01 bịch nilon trong suốt có kích thước 04cm x 07cm, bên trong có đựng các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy đồng thời tạm giữ: 01 xe moto nhãn hiệu

Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 94C1-061.91, tiền Việt Nam 1.800.000 đồng và nhiều đồ vật khác.

Tại kết luận giám định số 3822/C54B ngày 28/11/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon gửi giám định có trọng lượng là 2,1424 gram, có Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 454/KL-PC54 ngày 10/8/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong gói nilon gửi giám định, được niêm phong số 3822/C54B ngày 28/11/2016 của Phân viện Khoa học hình sự thành phố Hồ Chí Minh có trọng lượng Methamphetamine trong 2,1424 gram mẫu là 1,5430 gram.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 3822/C54B ngày 28/11/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh và kết luận giám định bổ sung số 454/KL-PC54 ngày 10/8/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

Bản cáo trạng số 67/QĐ-KSĐT ngày 26 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị can Trần Hoàng V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Hoàng V, bị cáo có hành vi tàng trữ, cất giấu chất ma túy, theo kết luận giám định có trọng lượng 2,1424 gram có Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bà nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng, bác ruột là liệt sỹ nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo khi lượng hình và căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Hoàng V mức án tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm 01 cây kéo, 01 quẹt ga, 01 ống thủy tinh đã qua sử dụng và 01 túi niêm phong ký hiệu NS3, mã số NS3A 030339 và lượng tinh thể có chứa Methamphetamine còn lại sau giám định là 1,4507 gram.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo giữ nguyên các lời khai đã trình bày tại Cơ quan điều tra và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **XÉT THẤY:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Bị cáo Trần Hoàng V bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ 01 gói nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng, theo kết luận giám định của cơ quan chuyên môn xác định chất thu giữ được có trọng lượng Methamphetamine là 1,5430 gram, Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II của nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của chính phủ. Hành vi của bị cáo Trần Hoàng V đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố là có căn cứ.

[2] Bị cáo Trần Hoàng V là người đã thành niên, bản thân bị cáo biết rõ Methamphetamine là chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm sử dụng nhưng bị cáo bất chấp, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên cần xử lý nghiêm, có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bà nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng, 03 người bác là liệt sỹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đồng thời với hành vi phạm tội của bị cáo Bộ Luật Hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt thấp hơn Bộ luật Hình sự năm 1999 nên áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Đối với người tên S bị cáo V khai nhận S cho bị cáo ma túy để sử dụng, do không xác định được họ tên địa chỉ, Công an thành phố Bạc Liêu tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[3] Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo 01 cây kéo, 01 quạt ga, 01 ống thủy tinh đã qua sử dụng, 01 túi niêm phong ký hiệu NS3, mã số NS3A 030339 là túi nilon đựng ma túy khi Cơ quan công an kiểm tra bắt quả tang, lượng tinh thể có chứa methamphetamine còn lại sau giám định là 1,4507 gram là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, vật cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với các tài sản đồ vật khác thu giữ của bị cáo Trần Hoàng V gồm: Tiền Việt Nam 1.800.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Trần Hoàng V, 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Oppo có gắn sim 0948656775 và 01 xe máy Exciter, biển số 94C1-061.91 cùng giấy tờ xe, các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Hoàng V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
2. Tuyên xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng V 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 14/6/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây kéo, 01 quẹt ga, 01 ống thủy tinh, trong 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài được đánh số thứ tự 03 có chữ ký ghi tên Điều tra viên Lê Văn Đồi, bị can Trần Hoàng V cùng dòng chữ “*một cây kéo, một quẹt ga, một ống thủy tinh*”.

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2017.

- Một túi niêm phong ký hiệu: NS3, mã số NS3A 030339.

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2017.

- Lượng tinh thể còn lại sau giám định trọng lượng 1,4507 gam trong 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn có chữ “CÔNG AN THÀNH PHỐ CẦN THƠ PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; Niêm phong vụ số: 454/KL-PC54 ngày 03 tháng 8 năm 2017”.

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2017.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Hoàng V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án hình sự sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CQ Điều tra TP Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS TP Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Lưu.

**Lâm Thị Tuyết Anh**

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3; Không đồng ý: Không.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tô Thanh Phương phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án hình sự sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3; Không đồng ý: Không.

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**